

Bàn về cơ sở ghi nhận lợi nhuận tại các NHTM Việt Nam

TS. NGUYỄN THỊ LOAN

Năm 2007 sắp sửa được khép lại với những thông khá khởi sắc về tình hình tài chính của các Ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Đặc biệt là những thông tin về kết quả đạt được của ngân hàng (NH) đúc kết qua chỉ tiêu về lợi nhuận thật sự gây ấn tượng với những con số tăng trưởng vượt bậc, NH Ngoại thương Việt Nam công bố lợi nhuận sau thuế là 2.500 tỷ đồng, các NH cổ phần đều đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận đặt ra và không có NH nào có kết quả kinh doanh bị lỗ, thể hiện qua bảng số liệu sau :

Lợi nhuận của 10 NHTM cổ phần tiêu biểu

Ngân hàng	Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007
Á châu (ACB)	391	687	2.000
Sài Gòn Thương tín (SACOMBANK)	238	470	1.400
Xuất nhập khẩu (EXIMBANK)	211	258	700
Đông Á (EAB)	100	220	430
Quốc tế (VIB)	69	146	300
Kỹ thuật (TECHCOMBANK)	206	256	700
Sài Gòn công thương (SAGONBANK)	80	119	230
Phát triển nhà TPHCM (HDB)	34	67	-
Việt Á (VIET A BANK)	31	53	169
Gia đình (GIADINH BANK)	6	11	-

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

những quy định đặt ra trong từng thời kỳ.

Từ năm 2004 trở về trước, lợi nhuận NH tại Việt Nam chỉ được ghi nhận trên cơ sở thực thu, thực chi nghĩa là chỉ khi nào thực tế NH có thu nhập do chủ thể giao dịch thanh toán chính thức (có luồng tiền thực sự vào) hoặc NH có phát sinh chi phí do phải chi trả chính thức (có luồng tiền thực sự ra) thì NH mới được phép ghi nhận tăng thu nhập hoặc chi phí NH. Cách ghi nhận trên có thể được ví như là ghi nhận "lợi nhuận tiền mặt" của NH có ưu

Đề khác phục nhược điểm trên cùng với sự thay đổi trong công nghệ NH, hòa nhập với "ngôn ngữ" và chuẩn mực quốc tế, những năm gần đây, việc ghi nhận thu nhập, chi phí tại các NH Việt Nam được ghi nhận trên cơ sở lợi ích kinh tế NH tạo ra hoặc bị giảm xuống trong kỳ chứ không chỉ dựa trên phương pháp ghi nhận "thực thu, thực chi", điều này đã giúp cho việc ghi nhận lợi nhuận của NH phù hợp hơn.

Vì vậy, theo Nghị định 146/2005-NĐ-CP ban hành ngày 23/11/2005 về Chế độ tài chính đối tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam, Lợi nhuận NH ngày nay được xác định bằng thu nhập (bao gồm thu nhập phải thu và thu nhập thực thu) trừ cho chi phí (bao gồm chi phí phải trả và chi phí thực trả). Việc xác định, thời điểm ghi nhận và phân loại thu nhập, chi phí NH hiện nay chủ yếu dựa vào những cơ sở chính sau:

- Chuẩn mực ghi nhận doanh thu.

- Nguyên tắc phù hợp và nguyên tắc thận trọng.

- Hệ thống tài khoản kế toán đối với các Tổ chức tín dụng.

- Quyết định 493 và Quyết định 18 do NH nhà nước Việt Nam ban hành Về Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng.

Nhìn chung các NH đều dựa trên những cơ sở trên để ghi nhận thu nhập, chi phí để từ đó xác định lợi nhuận từng năm tài chính của mình. Những con số lợi nhuận mà ngân hàng công bố trên các phương tiện đại chúng cũng đã được công ty kiểm toán độc lập xác nhận. Tuy nhiên, với mỗi hệ thống NHTM kèm theo

(Nguồn : Báo cáo tài chính và thông tin từ các NHTM)

điểm là làm đơn giản cách tính toán và ghi nhận kế toán nhưng không phản ánh phù hợp kết quả kinh doanh của NH trong từng kỳ kế toán. Ví dụ, NH nhận tiền gửi từ các khách hàng là 1000 tỷ đồng, thời hạn 2 năm, lãi suất là 7% năm, lãnh gốc và lãi khi đến hạn, thì đến tận hai năm sau khi khách hàng lãnh tiền thì chi phí NH mới tăng lên là 140 tỷ đồng (giả sử NH tính theo phương pháp lãi đơn) và năm thứ nhất hoàn toàn NH không phát sinh chi phí trả lãi, làm cho kết quả kinh doanh NH từng kỳ bị ghi nhận sai lệch.

Chúng ta đều biết rằng lợi nhuận NH được xác định bằng cách lấy thu nhập trừ chi phí. Tuy nhiên, thu nhập, chi phí là những con số bao nhiêu bên cạnh việc phụ thuộc vào tổ chức hoạt động kinh doanh năng động, đa dạng để tạo nên thu nhập và kiểm soát chi phí để không vượt quá thu nhập đảm bảo cho NH có lãi thì việc ghi nhận còn phụ thuộc vào những nguyên tắc kế toán,

hàng chục đến hàng trăm chi nhánh hoạt động đều đồng loạt kết thúc năm tài chính vào ngày 31/12 như hiện nay thì liệu các Công ty kiểm toán với số lượng có hạn có đủ thời gian và nhân lực để đánh giá tình hình ghi nhận lợi nhuận của ngân hàng có phù hợp, trung thực, khách quan hay không? Theo khảo sát của người viết, để kiểm toán và đưa ra báo cáo kiểm toán xác nhận về Báo cáo tài chính của một hệ thống NH lớn tại Việt Nam, công ty kiểm toán dành khoảng thời gian là 4 tuần, còn với NH nhỏ thì chưa tới 2 tuần. Điều này cho thấy, thông tin NH công bố hiện nay có trung thực, khách quan hay không chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ý thức và trách nhiệm của NH đối với xã hội là chủ yếu.

Bài viết xin đề cập đến những vận dụng sai lệch có thể làm cho lợi nhuận NH được "kiến tạo" bằng cách "thối phồng" lên hoặc "hạ thấp" xuống theo ý muốn chủ quan:

*** Thứ nhất, vận dụng sai lệch chuẩn mực ghi nhận doanh thu**

Chuẩn mực ghi nhận doanh thu chỉ cho phép NH ghi nhận tăng thu nhập khi có cơ

sở đáng tin cậy để xác định doanh thu và có khả năng thu được lợi ích kinh tế tương đối chắc chắn trong kỳ kế toán.

Vận dụng chuẩn mực này NH có thể ghi tăng thu nhập ở các khoản thu nhập như thu lãi cho vay (dựa trên lãi suất cho vay NH công bố) thu nhập từ dịch vụ (dựa trên biểu thu phí NH đưa ra), thu từ kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh chứng khoán (cơ sở ghi nhận là giá bán lớn hơn giá mua) - Trong các khoản thu nhập của NH thì thu nhập từ lãi cho vay là có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận NH vì đây là khoản thu lớn nhất (chiếm từ 70% - 80% trong tổng thu nhập của các NH Việt Nam).

Thông thường, NH sẽ dựa vào nợ vay nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn để làm cơ sở tính lãi cho vay phải thu và ghi nhận đối ứng giữa tài khoản lãi phải thu và tài khoản thu lãi cho vay trong kỳ vì đây là nhóm nợ vay có khả năng thu được lợi ích kinh tế tương đối chắc chắn trong kỳ kế toán.

Ví dụ, NH cho vay khách hàng (Nợ đủ tiêu chuẩn) là 1.000 tỷ đồng, thời hạn cho vay 2 năm, lãi suất cho vay là 12%/năm. Mặc dù, khách hàng chưa trả lãi vay cho NH nhưng vận dụng chuẩn mực ghi nhận doanh thu, NH vẫn có thể ghi tăng thu nhập bằng cách tính lãi phải thu trong kỳ kế toán của năm thứ nhất là 120 tỷ đồng (Lãi cho vay phải thu = Dự nợ cho vay x thời hạn cho vay x Lãi suất cho vay) và năm thứ hai cũng ghi nhận tương tự.

Nợ vay tại NH hiện nay được phân loại thành 5 nhóm theo chất lượng tín dụng giảm dần (Nợ đủ tiêu chuẩn, nợ cần chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn, nợ nghi ngờ, nợ có khả năng mất vốn) theo Quyết định 493 và bổ sung là Quyết định 18. Các quyết định này cho phép các NH phân loại nợ vay bên cạnh yếu tố định lượng là nợ vay còn trong hạn hay quá hạn thì còn dựa trên yếu tố định tính do NH tự quy định. Vì vậy, để đạt được chỉ tiêu lợi nhuận, NH có thể tác động vào quá trình thu nợ (cho vay đảo nợ, gia hạn nợ...) hoặc phân loại nợ vay không thích hợp, không khách quan dẫn

đến điều chỉnh lợi nhuận theo ý muốn chủ quan.

*** Thứ hai, vận dụng sai lệch nguyên tắc phù hợp**

Nguyên tắc phù hợp yêu cầu doanh thu (thu nhập NH) phải được tính vào kỳ kế toán mà hàng hóa được bán ra hoặc dịch vụ được cung cấp và chi phí phải được tính cho kỳ kế toán mà các chi phí này được sử dụng để tạo ra doanh thu.

NH có thể vận dụng sai lệch nguyên tắc phù hợp trong trường hợp ở ví dụ nêu trên, NH ghi tăng thu nhập bằng cách tính lãi phải thu trong kỳ kế toán của cả 2 năm là 240 tỷ đồng, lần sang năm tài chính sau 120 tỷ đồng thu nhập, điều này làm thổi phồng lợi nhuận NH.

*** Thứ ba, vận dụng sai lệch nguyên tắc thận trọng**

Một trong những nội dung của Nguyên tắc thận trọng là yêu cầu NH phải lập dự phòng nhưng không quá lớn và ghi nhận trên cơ sở có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí.

Một trong những vận dụng nguyên tắc này là NH thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng khi có bằng chứng về rủi ro tín dụng phát sinh hợp. Giá trị và thời điểm trích lập dựa trên Quyết định 493, theo đó NH sẽ lập dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể và dự phòng chung làm cho chi phí NH tăng lên để tạo lập dự phòng cho NH.

Trong đó, dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể được thực hiện bằng cách lấy giá trị các khoản nợ trừ giá trị tài sản đảm bảo được đánh giá lại nhân với tỷ lệ lập dự phòng rủi ro tương ứng theo từng nhóm nợ vay.

Ví dụ, nợ vay của khách hàng A là 10 tỷ đồng được xếp là Nợ vay nhóm 2 - Nợ cần chú ý, giá trị tài sản đảm bảo là bất động sản được NH đánh giá lại là 5 tỷ đồng, tỷ lệ lập dự phòng là 5%, NH sẽ lập dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể cho món vay này là 250 triệu đồng.

Dự phòng rủi ro tín dụng chung được tính bằng giá trị các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4 và các cam kết, bảo lãnh NH nhân với 0,75%.

(xem tiếp trang 59)



vượt và thời gian sử dụng thực tế. Ngoài ra, khi tài khoản tiền gửi của khách hàng có tiền chuyển vào trong ngày, ngân hàng sẽ tự động trích thu nợ để cân đối bù trừ với số tiền thâu chi đã rút nhằm tiết kiệm chi phí lãi cho khách hàng.

Ví dụ: Trong tháng 1/12/2007, khách hàng chi vượt 15 triệu đồng; ngày 15/12/2007, phát sinh chuyển khoản lương 10 triệu đồng, ngân hàng sẽ trích thu nợ 10 triệu đồng; ngày 20/12/2007, khách hàng tiếp tục chi 10 triệu đồng. Vậy với lãi suất cung cấp là i (%)/ngày, vào ngày 31/12/2007, ngân hàng sẽ thu số tiền lãi = 15 (triệu đồng) $\times i$ (%) $\times 15$ (ngày) + 5 (triệu đồng) $\times i$ (%) $\times 5$ (ngày) + 20 (triệu đồng) $\times i$ (%) $\times 11$ (ngày).

• **Lãi suất i %/ngày cụ thể là bao nhiêu?**

Trả lời:

Lãi suất sẽ được ngân hàng công bố định kỳ. Hiện nay, có hai mức lãi suất:

(1) Khách hàng thực hiện trả lương qua tài khoản tại Techcombank: tối thiểu 0.045%/ngày.

(2) Khách hàng không thực hiện trả lương qua tài khoản tại Techcombank: tối thiểu 0.049%/ngày.

• **Ngoài lãi, khách hàng còn phải trả chi phí gì khác khi sử dụng sản phẩm này?**

Trả lời:

Khách hàng sẽ chi trả một khoản phí (một lần) cho các dịch vụ:

(1) Phí cấp hạn mức lần đầu:
- Với hạn mức thấp hơn 10 triệu đồng: từ 40.000 đồng đến 60.000 đồng (tùy đối tượng khách hàng)

- Với hạn mức từ 10 triệu đồng trở lên: từ 0.6% đến 1% trên giá

trị hạn mức

(2) Phí gia hạn hạn mức (một lần): từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng (tùy đối tượng khách hàng)

(3) Phí hồ sơ: 5.000 đồng

(4) Phí quản lý hạn mức: 5.000 đồng/tháng

• **Làm sao theo dõi được các thông tin về số tiền đã chi vượt và lãi phải trả trong tháng?**

Trả lời:

Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ Techcombank Homebanking cung cấp miễn phí để kiểm tra các giao dịch trên tài khoản mọi lúc mọi nơi •

Tài liệu tham khảo:

- Website của Techcombank, ACB, ANZ, BIDV, HSCB, Eximbank, VPBank, Deutsche bank... và một số các ngân hàng khác.

Bàn về cơ sở ghi nhận lợi nhuận ...

Vì hoạt động kinh doanh NH tại Việt Nam chủ yếu vẫn còn dựa vào hoạt động tín dụng dẫn tới chi phí lập dự phòng rủi ro cũng khá lớn đặc biệt nếu nợ vay rơi vào các nhóm nợ từ nhóm 2 trở đi điều này có thể ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận của NH. Vì vậy, các NH có thể điều chỉnh lãi chi phí dự phòng bằng cách tác động vào việc phân loại nợ hoặc đánh giá lại tài sản đảm bảo hoặc đẩy lùi việc trích lập dự phòng chung vào những năm sau để điều chỉnh lợi nhuận nhằm đạt kế hoạch của NH nhưng không phản ánh khách quan chất lượng tín dụng NH và không có bằng chứng đáng tin cậy để ghi nhận.

• **Thứ tư, NH công bố thông tin về lợi nhuận sai lệch:**

Theo Nghị định 146 do Chính phủ ban hành về Chế độ tài chính đối với các TCTD thì thuế thu nhập doanh nghiệp là một khoản chi phí, nghĩa là trong năm tài chính NH đã trích chi phí để nộp thuế rồi nhưng hiện nay các NH Việt Nam vẫn cứ công bố trên các phương tiện đại chúng hàng quý, hàng năm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chứ không phải lợi nhuận sau thuế. Công bố, như vậy khác nào đã thổi phồng lợi nhuận gây hiểu lầm cho người sử dụng thông tin.

Thông tin tài chính đặt biệt là thông tin về lợi nhuận của NH

(tiếp theo trang 37)

- Xây dựng tiêu chí thẩm định, đánh giá giá trị tài sản đảm bảo để có cơ sở lập dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể đúng đắn, khách quan.

- NH nhà nước cần tăng cường thanh tra, giám sát, đánh giá tư vấn cho NHTM trong việc xây dựng những tiêu chuẩn làm cơ sở ghi nhận lợi nhuận, kịp thời ngăn chặn những sai lệch trong ghi nhận và công bố thông tin NH.

- Nhà nước cần có những chế tài đủ mạnh để ngăn chặn công ty kiểm toán xác nhận thông tin NH mang tính hình thức, ngăn chặn NH ghi nhận và công bố thông tin về NH quá sai lệch so với thực tế phát sinh.

Tóm lại, ghi nhận và công bố thông tin về lợi nhuận NH một cách phù hợp, trung thực khách quan là một yêu cầu bức thiết để củng cố lòng tin đối với ngành NH điều này trước hết phụ thuộc từ ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm và đạo đức của NH nhưng vai trò giám sát đánh giá lại của các cơ quan giám sát độc lập (Công ty kiểm toán, NH nhà nước Ủy ban chứng khoán, Bộ tài chính ...)

cũng rất quan trọng đòi hỏi nhà nước cần quan tâm hơn nữa đến việc chuẩn hóa các cơ sở ghi nhận thông tin và tăng cường giám sát mức độ tin cậy của thông tin NH hơn nữa góp phần làm cho thông tin tài chính của ngành NH Việt Nam ngày càng nhất quán, phù hợp hơn •